

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày 15-8-2023

Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Châu Giang

Bà Trần Thị Bích Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Đinh Phú Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023 về việc: “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;

Bị đơn: Anh Đặng Văn P, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 5 năm 2023 và những lời khai tiếp theo cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị K trình bày:

Chị và anh P được tự do yêu đương, tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Được gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục địa phương từ năm 1999, nhưng do trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế nên không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới, vợ chồng về chung sống tại thôn T, xã M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không còn hòa hợp, thường xuyên cãi chửi nhau, anh P thường xuyên vắng nhà không quan tâm đến gia đình, vợ con. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị và anh Đặng Văn P.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đặng Văn Kh sinh năm 2002 và Đặng Thanh T sinh năm 2004, hiện 02 con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ bị đơn anh Đặng Văn P trình bày:

Anh và chị Hoàng Thị K được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ tháng 12/1999, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị K vô cớ nghi ngờ anh ngoại tình và do vợ chồng bất đồng trong việc phát triển kinh tế do anh làm ăn thua lỗ. Nay chị K làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn, anh xác định vẫn còn tình cảm với chị K, nếu chị K đồng ý rút đơn thì anh sẽ cùng chị K đi làm thủ tục đăng ký kết hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đặng Văn Kh sinh năm 2002 và Đặng Thanh T sinh năm 2004, hiện 02 con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị K và anh P tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 11/7/2023 của Ủy ban nhân dân xã M xác định: Chị K, anh P có hộ khẩu tại thôn T, xã M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Qua kiểm tra sổ sách lưu tại Ủy ban nhân dân xã Mỏ Vàng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái từ năm 1999 thì chị K, anh P không có đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã. Về mặt thực tế anh P, chị K chung sống với nhau như vợ chồng và có với nhau 02 con chung hiện cả hai con đã trưởng thành.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tổ tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị K và anh Đặng Văn P; Về tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra vấn đề giải quyết; Về án phí: Chị Hoàng Thị K là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị K có đơn khởi kiện về việc “Ly hôn” (không công nhận vợ chồng) với anh Đặng Văn P cư trú tại: Thôn T, xã M, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Căn cứ Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh P vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị K và anh Đặng Văn P về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, có được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị K cho rằng vợ chồng không còn hòa hợp, thường xuyên cãi chửi nhau, anh P thường xuyên vắng nhà không quan tâm đến gia đình, vợ con. Tại biên bản xác minh ngày 11/7/2023 Ủy ban nhân dân xã M xác nhận chị K, anh P có chung sống với nhau như vợ chồng, hiện có 02 con đã trưởng thành nhưng không đăng ký kết hôn. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*. Chị K, anh P chung sống cùng nhau như vợ chồng từ năm 1999 đến nay không đăng ký kết hôn, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Từ những phân tích trên thấy yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Hoàng Thị K đối với anh Đặng Văn P là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị K, xử không công nhận chị Hoàng Thị K và anh Đặng Văn P là vợ chồng.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đặng Văn Kh sinh năm 2002 và Đặng Thanh T sinh năm 2004 hiện 02 con đã trưởng thành, chị K, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị K, anh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị K là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Do vậy, Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí cho chị Hoàng Thị K.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Hoàng Thị K và anh Đặng Văn P là vợ chồng.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị K được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm

3. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Mai Thị Thu Hương